TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**37**/2018/HC-PT
Ngày: 19-3-2018
V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn
Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông
Ông Nguyễn Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 17/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17a/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện*:**

- Ông Phạm L

Địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Phạm Thị L1

Địa chỉ: xã H, huyện N, Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện(Ông L, bà L1): Ông Huỳnh Ngọc A. Địa chỉ: đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi**.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm B - Phó Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; theo Giấy ủy quyền số 788/GUQ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh H - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan B - Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm B - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; theo Giấy ủy quyền số 788/GUQ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

- Anh Phạm T

- Chị Bạch Thị T1

- Chị Phạm Thị T2

- Chị Phạm Thị M

Cùng địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị T3

- Ông Phạm D

Cùng địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Ngô Xuân M

- Bà Võ Tấn Hải Q

Cùng địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị T4

Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Phạm T, Bạch Thi Tuấn, Phạm Thị T2 My, Phạm Thị T2, Nguyễn Thị T3, Phạm Thanh Dũng, Lê Thị T4, ông Ngô Xuân M và bà Võ Tấn Hải Q điều ủy quyền cho ông Đào Tấn Đ tham gia phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 trình bày:

Vào ngày 26/12/2001, hộ ông Phạm T được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 00247, diện tích 980m^2, tại thửa đất số 251, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20/7/2011, ông Phạm T đã chuyển nhượng cho ông Ngô Xuân M và bà Võ Tấn Hải Q với diện tích 178.8m^2 và đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 00512 ngày 01/9/2011, tại thửa đất số 436, tờ bàn đồ số 09, địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20/7/2011, ông Phạm T chuyển nhượng cho chị Lê Thị T4 với diện tích 182.4m^2 và đã được ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất tại số 00511 ngày 01/9/2011, tại thửa đất số 437, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm T tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00513, tại thửa đất số 279, diện tích 704.Im^2, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00376, tại thửa đất số 281, diện tích 173.6m^2, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T4 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00729, tại thửa đất số 280, diện tích 174.4m^2, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cung cấp thông tin tại thửa đất số 251, tờ bản đồ số 09, diện tích 980m^2 địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 đã thực hiện việc khiếu nại đến ủy ban nhân dân huyện N về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Ông Phạm T là không đúng pháp luật về nguồn gốc của thửa đất. Ngày 07/9/2015 ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành Công văn số 1384/UBND trả lời đơn của ông Phạm L, bà Phạm Thị L1.

Không đồng ý với Công văn số 1384/UBND ngày 07/9/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Phạm T tại thửa đất số 279; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Thị T4 tại thửa đất số 280 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q tại thửa đất số 281. Ngày 23/6/2016, ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Công văn số 1384/UBND ngày 07/9/2015 và hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp nêu trên cho hộ ông Phạm T, cho vợ chồng ông

Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q và bà Lê Thị T4.

Người bị kiện trình bày:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N trình bày: Đối với yêu cầu hủy Công văn số 1384/UB ngày 07/9/2015 của ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 thì không có ý kiến. Còn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm T vào năm 2001 tại thửa đất số 251, tờ bản đồ số 09, diện tích 980m^2 thị trấn Chợ Chua là đúng theo quy định của pháp luật (Luật đất đai 1987, Luật bổ sung, sửa đổi Luật đất đai 1998 và năm 2001). Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ ông Phạm T cho vợ chồng ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q và bà Lê Thị T4 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật đất đai 2013 và khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/ND-CP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi trình bày ý kiến như sau:

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm T: Ngày 26/12/2001, ông Phạm T được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất sổ phát hành U749331, số vào sổ 00247 QSDĐ/328QĐ/UB thửa đất số 251, tờ bản đồ 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 980m^2. Năm 2011, ông Phạm T tách thửa đất trên thành 03 thửa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T4 và ông Ngô Xuân M được Văn phòng đãng ký quyền sử dụng đất huyện N (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi chi nhánh huyện N) chỉnh lý lên trang 4 Giấy chứng nhận ngày 31/8/2011 diện tích còn lại của ông Phạm T là 618.4m^2, thuộc thửa đất số 438, tờ bản đồ số 09, thị trấn C, Nghĩa Hành. Năm 2015, ông Phạm T nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên (theo dự án VLAP) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/3/2015, số phát hành CC 143443, số vào sổ CS00513, thửa đất số 279, tờ bản đồ số 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 704.1 m^2.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q: Thửa đất số 436, tờ bản đồ số 09, thị trấn C, huyện N, diện tích

178,8m^2 của ông Ngô Xuân M và bà Võ Tấn Hải Q được tách ra từ thửa đất số 251, tờ bản đồ số 09 (nhận chuyển quyền sử dụng đất từ hộ ông Phạm T) được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BG 999549, số vào sổ CH 00512 ngày 01/9/2011. Năm 2015, ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q nộp hồ sơ đề nghị Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/5/2015, số phát hành CC 143306, số vào sổ CS 00376, thưa đất số 281, tờ bản đồ 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 173.6m^2.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T4: Thửa đất số 437, tờ bản đồ số 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 82.4m^2 của bà Lê Thị T4 được tách ra từ thửa đất số 251, tờ bản đồ số 09 do nhận chuyển nhượng của hộ ông Phạm T được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành 999550, số vào sổ CH 00511 ngày 01/9/2011. Năm 2015, bà Lê Thị T4 nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/2015, số phát hành CC143306, số vào sổ CS00376, thửa đất số 281, tờ bản đồ 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 173.6m^2.

Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi là đúng theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai 2013; Điều 37 và Điều 76 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, người khởi kiện yêu cầu Tòa hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Mỗi trường tỉnh Quảng Ngãi đã cấp là không đúng theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Ông Phạm T xác định thửa đất số 251, tờ bản đồ sổ 09, diện tích 980m^2 địa chỉ: thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi là của ông nội (Phạm L), sau khi ông Phạm L chết 1991, ông Phạm L đã để lại thửa đất này cho cha tôi (ông Phạm H) chỉ nói bằng miệng chứ không có giấy tờ, cha tôi giao lại cho tôi quản lý và sử

dụng. Năm 2001, hộ tôi được ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tôi xin tách thửa đất trên thành 03 thửa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T4 và cho vợ chồng ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q. Năm 2015, tôi đã làm đơn xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo dự án VLAP) và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/3/2015, số phát hành CC 143443, số vào sổ CS00513, thửa đất số 279, tờ bản đồ số 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 704.1m^2.

2. Vợ chồng ông Phạm Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q có nhận chuyển nhượng của hộ ông Phạm T diện tích đất 173.6m^2 và được ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2011 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 30/6/2015.

3. Bà Lê Thị T4 có nhận chuyển nhượng của hộ ông Phạm T diện tích đất 174.4m^2 và được ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2011 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 30/6/2015.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm b khoản2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Luật đất đai 2013; Luật khiếu nại; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm L và bà Phạm Thị L1.

Tuyên xử:

1. Hủy Công văn số 1384/UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc trả lời đom kiến nghị của công dân.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC143443, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00513, cấp ngày 30/6/2015 cho hộ ông Phạm T tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 09 thị trấn C, huyện N, diện tích 704.1m^2.

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số cc143659, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00729, cấp ngày 30/6/2015 cho bà Lê Thị T4 tại thửa đất số 280, tờ bản đồ số 09 thị trấn C, huyện N, diện tích 174.4m^2.

4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 143306, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00376, cấp ngày 30/6/2015 cho ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q tại thửa đất số 281, tờ bản đồ số 09 thị trấn C, huyện N, diện tích 173.6m^2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 7 tháng 9 năm 2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm T kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, có nội dung: Bản án sơ thẩm sai sót ghi nhầm ngày tháng cấp giấy chứng nhận, ghi nhầm diện tích đất; việc Ông và ông M, bà Q, bà T4(những người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) được UBND huyện N, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng pháp luật; việc Ông lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông M, bà Q và bà T4 là hợp pháp; Ông đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trình bày: Bản án sơ thẩm có nhiều sai sót, ghi số liệu diện tích đất trên Giấy chứng nhận và ghi ngày tháng năm cấp giấy chứng nhận cho ông M và bà Q, cho bà T4 là không chính xác. Việc hộ ông Phạm T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông M, bà Q và bà T4 những người này nhận chuyển nhượng là ngay tình theo quy định Điều 133 Bộ luật dân sự thì không hủy các giấy chứng nhận của họ. Việc UBND huyện N đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm T,

cấp cho vợ chồng ông Ngô Xuân M và bà Võ Tấn Hải Q, bà Lê Thị T4 và Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp đổi lại Giấy chứng nhận cho các Ông Bà trên là đúng pháp luật đề nghi giữ nguyên Giấy chứng nhận đã cấp, và yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Về việc chấp hành pháp luật của Tòa án phúc thẩm trong quá trình giải quyết vụ án là đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Nguồn gốc đất của ông Phạm L kê khai theo 299 sau khi ông Lung chết vào năm 1991 không để lại di chúc, hộ ông Phạm T sử dụng ngôi nhà cấp 4 và toàn bộ diện tích đất của ông Phạm L sau đó kê khai được cấp Giấy chứng nhận là không đúng pháp luật; do vậy bản án sơ thẩm đã hủy công văn 1384/ ngày 7/9/2016 của UBND huyên Nghĩa Hành và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Phạm T là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận của ông M và bà Q, bà T4 theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLDS năm 2005 việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông Phạm T và vợ chồng ông M, bà Q và bà T4 là ngay tình nên được bảo vệ, do vậy bác yêu cầu của ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 đối với hai yêu cầu này, Ông L, bà L1 có quyền khởi kiện ông Phạm T để bồi thường thiệt hại trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tòa án sơ thẩm thụ lý và giải quyết yêu cầu của người khởi kiện ông Phạm L, bà Phạm Thị L1; kháng cáo của ông Phạm T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo về việc hủy Giấy chứng nhận đứng tên hộ ông Phạm T thì thấy: Thực hiện chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, ông Phạm L kê khai đăng ký tại sổ 5b, thuộc trang 157, dòng 1, số thứ tự 91, thửa đất 862, tờ

bản đồ số 2, diện tích đất 882m^2(BL48, nay là thửa đất số 251, tờ bản đồ số 9, diện tích 980 m^2) trên đất có một ngôi nhà cấp 4, một số cây ăn quả. Ngày 26/12/1991 ông Phạm L chết, toàn bộ diện tích đất và nhà của ông Phạm L gia đình ông Phạm T (là cháu nội ông Phạm L) quản lý và sử dụng. Năm 2001, vợ chồng ông Phạm T kê khai được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số:00247QSDĐ/328QĐ/UB ngày 26/12/2001 cho hộ ông Phạm T diện tích đất 980m2, trong đó đất ở 300m2, còn lại đất vườn 680m2(BL 15). Ông Phạm L có 6 người con, 3 người đã chết từ nhỏ, còn lại 3 người là: Ông Phạm H (cha ông Phạm T), ông Phạm L và bà Phạm Thị L1. Ông Phạm L chết không để lại di chúc; do vậy, những người thừa kế được hưởng di sản gồm: Diện tích đất 980m^2 và ngôi nhà cấp 4 cùng cây ăn quả trồng trên đất do ông Phạm L để lại theo quy định của pháp luật thừa kế. Việc vợ chồng ông Phạm T kê khai toàn bộ diện tích đất và được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC143443, số vào sổ GCN CS 00513, cấp ngày 30/6/2015 cho hộ ông Phạm T tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 9 thị trấn C, huyện N, diện tích 704,1m2 đất(trong đó đất ở 200m2 đất trồng cây lâu năm 504,1m2) là đúng pháp luật; do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm T giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với Công văn số 1384/UBND ngày 7/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện N về việc không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Phạm L và bà Phạm Thị L1 sau khi xét xử sơ thẩm, Chủ tịch UBND huyện N không kháng cáo và không bị kháng nghị, do vậy đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

[3] Về yêu cầu kháng cáo về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Năm 2011,vợ chồng ông Phạm T chuyển nhượng cho vợ chồng ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q diện tích 178,8m2. Ông M và bà Q được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BG 999549 và số CH00512 ngày 1/9/2011 trong đó đất ở 50m^2, đất trồng cây lâu năm 128,8m^2; ông M và bà Q đã làm nhà ở ổn định; ngày 30/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp đổi sổ cho vợ chồng ông M và bà Q số CS 143306 vào sổ số 00376 thửa số 281, tờ bản đồ số 9 diện

tích:173,6m^2(trong đó đất ở đô thị: 50m^2, đất trồng cây lâu năm 123,6m^2). Cùng năm 2011, vợ chồng ông Phạm T chuyển nhượng cho bà Lê Thị T4 diện tích 182,4m2; bà T4 được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 00511 ngày 1/9/2011 trong đó đất ở 50m^2 đất trồng cây lâu năm 132,4m^2; ngày 30/6/2015 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp đổi sổ số GCN: CS 00729 thửa đất số 280, tờ bản đồ số 9 diện tích 174,4m^2(trong đó đất ở 50m^2 đất trồng cây lâu năm 124,4m^2).

Xét thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông Phạm T với vợ chồng ông M, bà Q và với bà T4 nêu trên tại thời điểm chuyển nhượng(năm 2011)hộ ông Phạm T đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận cấp ngày 26/12/2001); theo quy định tại khoản 2 Điều 138, Điều 258 Bộ luật dân sự năm 2005 thì trường hợp vợ chồng ông Ngô Xuân M và bà Võ Tấn Hải Q, bà Lê Thị T4 là những người đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ ông Phạm T ngay tình theo đúng quy định của pháp luật, đã đăng ký được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã sử dụng ổn định, nên việc đồng nguyên đơn yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho họ là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiên của người khởi kiện hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M, bà Q, và bà T4 là không đúng pháp luật; để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông Phạm L và bà Phạm Thị L1 có quyền khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phạm T bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự. Do vây, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm T sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy các Giấy chứng nhận đứng tên vợ chồng ông Ngô Xuân M và bà Q, bà T4. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm buộc người bị khởi kiên là Ủy ban nhân dân huyện N và Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) là không đúng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp

luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Người kháng cáo ông Phạm T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm T tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 138, Điều 258 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Sửa bản án sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017củaTòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm L, bà Phạm Thị L1. Tuyên xử:

1.Hủy Công văn số 1384/UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân.

2.Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC143443, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00513, cấp ngày 30/6/2015 cho hộ ông Phạm T tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 09 thị trấn C, huyện N, diện tích 704.1m^2.

3.Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 về yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số cc143659, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00729,cấp ngày 30/6/2015 cho bà Lê Thị T4 tại thửa đất số 280, tờ bản đồ số 09, thị trấn C, huyện N, diện tích 174.4m^2.

4.Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 143306, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00376, cấp ngày 30/6/2015 cho ông Ngô Xuân M, bà Võ Tấn Hải Q tại thửa đất số 281, tờ bản đồ số 09 thị trấn C, huyện N, diện tích 173.6m^2.

5.Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả số tiền 200.000,(Hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Phạm L, bà Phạm Thị L1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/2947 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm T không phải chịu. Hoàn trả cho ông Phạm T số tiền: 300.000,(Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Phạm T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai thu số AA/2016/0001372 ngày 15/9/2017.

6.Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án,(ngày 19 tháng 3 năm 2018).

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn